TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2025
V/v: *"Ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH , TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Thủy;

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2024, về việc: "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 25/02/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Thế H, sinh năm 1994; nơi thường trú: Tổ C, ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1987; nơi thường trú: thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – anh Đỗ Thế H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Thế H và chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện đăng ký tại UBND phường L, thị xã T, tỉnh An Giang vào năm 2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 11/2022 do chị N làm ăn thất bại nên nợ tiền của một số người; từ đó, vợ chồng bắt đầu vãi vã nhau. Vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên sống ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Anh H đã nhiều lần liên

lạc, vận động chị N quay về chung sống lại nhưng chị N không đồng ý. Hiện nay, chị N và anh H không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh H không còn tình cảm với chị N nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị N không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Thế H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Trong giai đoạn giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị N xác định chị N vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn D, xã S, huyện T. Tuy nhiên, do chị N thường xuyên vắng mặt tại nơi thường trú nên Tòa án không thể tống đạt các văn bản tố tụng cho chị N theo quy định. Tòa án đã tiến hành đăng tin về việc thụ lý vụ án ly hôn giữa anh H và chị N trên B và Đ. Tuy nhiên, hết thời hạn đăng tin chị N không đến Tòa án để giải quyết vụ việc theo quy định. Cho nên, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Ngọc N về những vấn đề liên quan trong vụ án.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Anh Đỗ Thế H cung cấp các tài liệu, chứng cứ: 01 bản sao chứng thực căn cước công dân mang tên Đỗ Thế H; 01 bản sao trích lục kết hôn; 01 giấy xác nhận thông tin về cư trú.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc N không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai đương sự; xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của chị N, anh H tại địa phương; đăng tin thông báo thụ lý vụ án trên B và Đ.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 tiến hành xét xử là phù hợp.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 146, 147, 203, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đỗ Thế H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc N.

Về án phí: Anh Đỗ Thế H phải nộp 300.000đ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xem xét xét xử vắng nguyên đơn Đỗ Thế H và bị đơn Nguyễn Thị Ngọc N. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn – anh Đỗ Thế H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Đỗ Thế H:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thế H và chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2019 ngày 02/05/2019. Trong thời kỳ hôn nhân, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau liên quan đến kinh tế gia đình. Cho nên, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Tại biên bản xác minh ngày 11/02/2025 thể hiện: Sau khi kết hôn, chị N và anh H chung sống với nhau tại thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị N không bỏ đi và không còn sinh sống tại địa phương.

Thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh H xác định không còn tình cảm với chị N nên vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn kinh tế gia đình nên anh H và chị N chung sống không có hạnh phúc; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Các bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ, các bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị Nghĩa L phù hợp.

[4] Về con chung: Các bên không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: anh Đỗ Thế H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Cần buộc anh Đỗ Thế H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Thế H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Thế H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc N.

- *Về án phí:* Anh Đỗ Thế H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0006179, ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến